

Mã đề: 901

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (6 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án.)

Câu 1. Đồng hồ vạn năng thực hiện chức năng đo của các loại đồng hồ:

- | | |
|---------------------------------|-----------------------------------|
| A. Ôm kế, vôn kế, ampe kế. | B. Ampe kế, công tơ điện, vôn kế. |
| C. Ôm kế, công tơ điện, vôn kế. | D. Vôn kế, công tơ điện, ampe kế. |

Câu 2. Đồng hồ điện không đo được đại lượng nào sau đây?

- | | |
|------------------|-----------------------|
| A. Hiệu điện thế | B. Điện trở |
| C. Cường độ sáng | D. Cường độ dòng điện |

Câu 3. Trên mặt công tơ điện có ghi 50HZ có nghĩa là gì ?

- | | |
|-----------------------|---------------------------------|
| A. Cấp chính xác | B. Tần số lưới điện |
| C. Cường độ dòng điện | D. Điện áp định mức của công tơ |

Câu 4. Công dụng của bảng điện dùng để:

- | | |
|-------------------------------|--------------------------|
| A. Để bảo vệ cho các thiết bị | B. Lắp các thiết bị điện |
| C. Để nối dây dẫn điện | D. Trang trí mạch điện |

Câu 5. Để đo cường độ dòng điện và lượng điện năng tiêu thụ ta dùng các đồng hồ đo theo thứ tự là:

- | | |
|-----------------------------|-----------------------------|
| A. Công tơ điện và ampe kế. | B. Ampe kế và công tơ điện. |
| C. Ampe kế và oát kế. | D. Ampe kế và vôn kế. |

Câu 6. Trên bảng điện có những phần tử nào?

- | | |
|-----------------------|------------------------------|
| A. Ổ cắm, bóng đèn. | B. Cầu chì, công tắc, ổ cắm. |
| C. Cầu chì, bóng đèn. | D. Công tắc, bóng đèn. |

Câu 7. Trên mặt công tơ điện có ghi 500 vòng/Kwh có nghĩa là :

- | |
|--|
| A. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 1wh |
| B. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 10 Kwh |

C. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 10Wh

D. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 1Kwh

Câu 8. Trên mặt công tơ điện có ghi 220V có nghĩa là gì ?

A. Tần số lưới điện

B. Cường độ dòng điện

C. Điện áp định mức của công tơ

D. Cấp chính xác

Câu 9. Hãy cho biết V là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

A. Công tơ điện.

B. Ôm kế.

C. Oát kế.

D. Vôn kế.

Câu 10. Trước khi vẽ sơ đồ lắp đặt, chúng ta cần làm gì ?

A. Lựa chọn dụng cụ.

B. Lập bảng dự trù.

C. Tính toán dây dẫn.

D. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lí mạch điện.

Câu 11. Công tắc được lắp ở vị trí nào trên mạng điện:

A. Trên dây pha, trước đồ dùng điện, sau các thiết bị điện.

B. Trên dây pha sau cầu chì, trước đồ dùng điện.

C. Trên dây trung hoà, trước đồ dùng điện.

D. Trên dây trung hoà sau cầu dao, trước đồ dùng điện.

Câu 12. Công dụng của công tắc trong mạch điện bảng điện là:

A. Chiếu sáng.

B. Bảo vệ mạch điện.

C. Môi phóng điện.

D. Điều khiển đèn.

Câu 13. Chọn câu sai trong các câu sau đây:

A. Ampe kế dùng để đo cường độ dòng điện

B. Vôn kế dùng để đo hiệu điện thế

C. Công tơ điện dùng để đo điện năng tiêu thụ của mạch điện

D. Oát kế dùng để đo điện trở mạch điện

Câu 14. Cầu chì là thiết bị dùng để:

A. Tiêu thụ điện năng.

B. Trang trí mạch điện.

C. Bảo vệ mạch điện.

D. Đóng cắt dòng điện.

Câu 15. Điện năng tiêu thụ trong tháng 5 của nhà em là bao nhiêu khi số chỉ công tơ tháng 4 là 1500 Kwh; số chỉ công tơ tháng 5 là 2500Kwh.

A. 1000 Kwh

B. 1000 Wh

C. 10 Kwh

D. 400 Kwh

Câu 16. Việc nào sau đây em cho là đúng ?

- A. Thả điều gấn dây điện.
- B. Buộc trâu bò vào chân cây cột điện.
- C. Dùng điện đánh chuột.
- D. Nối đất các thiết bị có vỏ bằng kim loại.

Câu 17. Đồng hồ đo điện nào đo điện trở mạch điện ?

- A. Ampe kế.
- B. Vôn kế.
- C. Ôm kế.
- D. Oát kế.

Câu 18. Bàn là điện có công suất là 1000W hoạt động trong vòng 10 giờ thì điện năng tiêu thụ là:

- A. 100Kwh
- B. 10 Kwh
- C. 100Wh
- D. 10wh

Câu 19. Phần tử nào dưới đây **không** được lắp trên bảng điện:

- A. Aptômát
- B. Bóng đèn
- C. Ổ điện
- D. Hộp số quạt

Câu 20. Công tơ điện một pha có mấy đầu nối dây ?

- A. 3
- B. 2
- C. 4
- D. 5

Câu 21. Hãy cho biết W là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

- A. Ôm kế.
- B. Vôn kế.
- C. Ampe kế.
- D. Oát kế.

Câu 22. Cầu chì, được lắp trên:

- A. Dây trung hòa sau công tắc
- B. Dây trung hòa trước công tắc
- C. Dây pha sau công tắc
- D. Dây pha trước công tắc

Câu 23. Công dụng của ổ cắm trong mạch điện là:

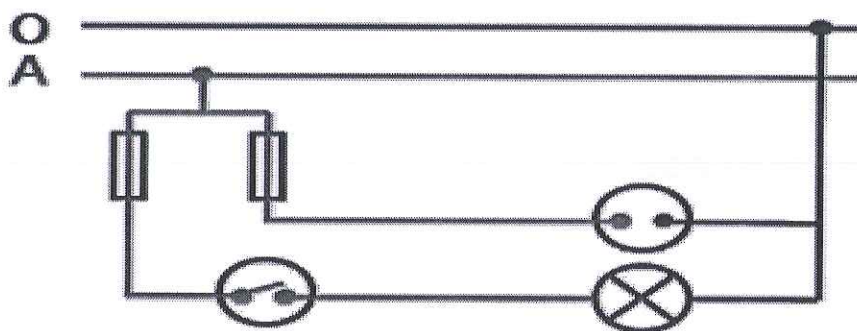
- A. Trang trí mạch điện
- B. Để nối dây dẫn điện
- C. Để lấy điện từ nguồn điện
- D. Lắp các thiết bị điện.

Câu 24. Công tơ điện dùng để đo:

- A. Cường độ dòng điện
- B. Điện năng tiêu thụ
- C. Nhiệt lượng
- D. Điện trở

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Cho sơ đồ mạch điện sau:



- A. Sơ đồ trên là sơ đồ nguyên lý mạch điện bảng điện.
- B. Sơ đồ trên gồm 1 cầu chì, 1 công tắc, 1 ổ cắm, 1 bóng đèn
- C. Cầu chì được mắc trên dây trung hòa.
- D. Ổ cắm được mắc song song với bóng đèn.

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy nêu một số lưu ý khi sử dụng đồng hồ vạn năng?

Câu 2(1 điểm): Thế nào là sơ đồ nguyên lí, sơ đồ lắp đặt mạch điện?

----- **HẾT** -----

Mã đề: 902

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (6 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án.)

Câu 1. Việc nào sau đây em cho là đúng ?

- A. Dùng điện đánh chuột.
- B. Thả điều gần dây điện.
- C. Buộc trâu bò vào chân cây cột điện.
- D. Nối đất các thiết bị có vỏ bằng kim loại.

Câu 2. Công tắc được lắp ở vị trí nào trên mạng điện:

- A. Trên dây trung hoà, trước đồ dùng điện.
- B. Trên dây trung hoà sau cầu dao, trước đồ dùng điện.
- C. Trên dây pha, trước đồ dùng điện, sau các thiết bị điện.
- D. Trên dây pha sau cầu chì, trước đồ dùng điện.

Câu 3. Cầu chì, được lắp trên:

- A. Dây trung hòa trước công tắc B. Dây pha sau công tắc
- C. Dây pha trước công tắc D. Dây trung hòa sau công tắc

Câu 4. Cầu chì là thiết bị dùng để:

- A. Bảo vệ mạch điện.
- B. Đóng cắt dòng điện.
- C. Tiêu thụ điện năng.
- D. Trang trí mạch điện.

Câu 5. Trên mặt công tơ điện có ghi 500 vòng/Kwh có nghĩa là :

- A. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 10 Kwh
B. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 1wh
C. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 1Kwh
D. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 10Wh

Câu 6. Công tơ điện một pha có mấy đầu nối dây ?

- A. 4 B. 5 C. 2 D. 3

Câu 7. Hãy cho biết W là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

- A. Vôn kế. B. Ampe kế. C. Ôm kế. D. Oát kế.

Câu 8. Chọn câu **sai** trong các câu sau đây:

- A. Công tơ điện dùng để đo điện năng tiêu thụ của mạch điện
B. Ampe kế dùng để đo cường độ dòng điện
C. Vôn kế dùng để đo hiệu điện thế
D. Oát kế dùng để đo điện trở mạch điện

Câu 9. Công tơ điện dùng để đo:

- A. Điện trở B. Điện năng tiêu thụ
C. Cường độ dòng điện D. Nhiệt lượng

Câu 10. Hãy cho biết V là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

- A. Oát kế. B. Công tơ điện.
C. Vôn kế. D. Ôm kế.

Câu 11. Bàn là điện có công suất là 1000W hoạt động trong vòng 10 giờ thì điện năng tiêu thụ là:

- A. 10wh B. 10 Kwh C. 100Wh D. 100Kwh

Câu 12. Trên mặt công tơ điện có ghi 50HZ có nghĩa là gì ?

- A. Cấp chính xác B. Tần số lưới điện
C. Cường độ dòng điện D. Điện áp định mức của công tơ

Câu 13. Điện năng tiêu thụ trong tháng 5 của nhà em là bao nhiêu khi số chỉ công tơ tháng 4 là 1500 Kwh; số chỉ công tơ tháng 5 là 2500Kwh.

- A. 10 Kwh B. 1000 Kwh C. 1000 Wh D. 400 Kwh

Câu 14. Đồng hồ đo điện nào đo điện trở mạch điện ?

- A. Vôn kế. B. Oát kế. C. Ampe kế. D. Ôm kế.

Câu 15. Công dụng của bảng điện dùng để:

- A. Lắp các thiết bị điện B. Để nối dây dẫn điện
C. Trang trí mạch điện D. Để bảo vệ cho các thiết bị

Câu 16. Để đo cường độ dòng điện và lượng điện năng tiêu thụ ta dùng các đồng hồ đo theo thứ tự là:

- A. Ampe kế và oát kế. B. Công tơ điện và ampe kế.
C. Ampe kế và vôn kế. D. Ampe kế và công tơ điện.

Câu 17. Trên mặt công tơ điện có ghi 220V có nghĩa là gì ?

- A. Tần số lưới điện
- B. Cường độ dòng điện
- C. Cấp chính xác
- D. Điện áp định mức của công tơ

Câu 18. Trước khi vẽ sơ đồ lắp đặt, chúng ta cần làm gì ?

- A. Lựa chọn dụng cụ.
- B. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lí mạch điện.
- C. Lập bảng dự trù.
- D. Tính toán dây dẫn.

Câu 19. Công dụng của ổ cắm trong mạch điện là:

- A. Trang trí mạch điện
- B. Lắp các thiết bị điện.
- C. Để lấy điện từ nguồn điện
- D. Để nối dây dẫn điện

Câu 20. Trên bảng điện có những phần tử nào?

- A. Cầu chì, công tắc, ổ cắm.
- B. Cầu chì, bóng đèn.
- C. Công tắc, bóng đèn.
- D. Ổ cắm, bóng đèn.

Câu 21. Đồng hồ vạn năng thực hiện chức năng đo của các loại đồng hồ:

- A. Vôn kế, công tơ điện, ampe kế.
- B. Ôm kế, công tơ điện, vôn kế.
- C. Ôm kế, vôn kế, ampe kế.
- D. Ampe kế, công tơ điện, vôn kế.

Câu 22. Đồng hồ điện **không** đo được đại lượng nào sau đây?

- A. Cường độ dòng điện
- B. Cường độ sáng
- C. Điện trở
- D. Hiệu điện thế

Câu 23. Công dụng của công tắc trong mạch điện bảng điện là:

- A. Chiếu sáng.
- B. Điều khiển đèn.
- C. Môi phóng điện.
- D. Bảo vệ mạch điện.

Câu 24. Phần tử nào dưới đây **không** được lắp trên bảng điện:

- A. Hộp số quạt
- B. Ổ điện
- C. Aptômát
- D. Bóng đèn

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Thiết bị đóng cắt và lấy điện:

- A. Cầu chì là thiết bị bảo vệ mạch điện.
- B. Ổ cắm điện là thiết bị lấy điện.
- C. Aptomat là thiết bị tự động đóng cắt mạch điện khi xảy ra sự cố quá tải hoặc ngắn mạch.
- D. Phích cắm điện là thiết bị đóng cắt.

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy nêu cách sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện áp xoay chiều ?

Câu 2(1 điểm): Thế nào là sơ đồ nguyên lí, sơ đồ lắp đặt mạch điện?

----- **HẾT** -----

Mã đề: 903

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (6 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án.)

Câu 1. Hãy cho biết V là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

- A. Oát kế.
- B. Công tơ điện.
- C. Ôm kế.
- D. Vôn kế.

Câu 2. Để đo cường độ dòng điện và lượng điện năng tiêu thụ ta dùng các đồng hồ đo theo thứ tự là:

- A. Ampe kế và oát kế.
- B. Ampe kế và công tơ điện.
- C. Công tơ điện và ampe kế.
- D. Ampe kế và vôn kế.

Câu 3. Đồng hồ điện **không** đo được đại lượng nào sau đây?

- A. Cường độ sáng
- B. Điện trở
- C. Hiệu điện thế
- D. Cường độ dòng điện

Câu 4. Chọn câu sai trong các câu sau đây:

- A. Ampe kế dùng để đo cường độ dòng điện
- B. Oát kế dùng để đo điện trở mạch điện
- C. Vôn kế dùng để đo hiệu điện thế
- D. Công tơ điện dùng để đo điện năng tiêu thụ của mạch điện

Câu 5. Cầu chì, được lắp trên:

- A. Dây pha trước công tắc
- B. Dây trung hòa trước công tắc
- C. Dây trung hòa sau công tắc
- D. Dây pha sau công tắc

Câu 6. Đồng hồ vạn năng thực hiện chức năng đo của các loại đồng hồ:

- A. Ôm kế, công tơ điện, vôn kế.
- B. Ampe kế, công tơ điện, vôn kế.
- C. Ôm kế, vôn kế, ampe kế.
- D. Vôn kế, công tơ điện, ampe kế.

Câu 7. Bàn là điện có công suất là 1000W hoạt động trong vòng 10 giờ thì điện năng tiêu thụ là:

- A. 10 Kwh B. 10wh C. 100Kwh D. 100Wh

Câu 8. Trên mặt công tơ điện có ghi 500 vòng/Kwh có nghĩa là :

- A. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 10 Kwh
B. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 1wh
C. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 1Kwh
D. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 10Wh

Câu 9. Công tắc được lắp ở vị trí nào trên mạng điện:

- A. Trên dây pha sau cầu chì, trước đồ dùng điện.
B. Trên dây trung hoà, trước đồ dùng điện.
C. Trên dây pha, trước đồ dùng điện, sau các thiết bị điện.
D. Trên dây trung hoà sau cầu dao, trước đồ dùng điện.

Câu 10. Trên mặt công tơ điện có ghi 50HZ có nghĩa là gì ?

- A. Điện áp định mức của công tơ B. Tần số lưới điện
C. Cường độ dòng điện D. Cấp chính xác

Câu 11. Công dụng của công tắc trong mạch điện bảng điện là:

- A. Bảo vệ mạch điện. B. Chiếu sáng.
C. Điều khiển đèn. D. Mở phóng điện.

Câu 12. Cầu chì là thiết bị dùng để:

- A. Tiêu thụ điện năng. B. Bảo vệ mạch điện.
C. Trang trí mạch điện. D. Đóng cắt dòng điện.

Câu 13. Công dụng của bảng điện dùng để:

- A. Lắp các thiết bị điện B. Trang trí mạch điện
C. Để bảo vệ cho các thiết bị D. Để nối dây dẫn điện

Câu 14. Đồng hồ đo điện nào đo điện trở mạch điện ?

- A. Oát kế. B. Ampe kế. C. Ôm kế. D. Vôn kế.

Câu 15. Công dụng của ổ cắm trong mạch điện là:

- A. Để nối dây dẫn điện B. Trang trí mạch điện
C. Để lấy điện từ nguồn điện D. Lắp các thiết bị điện.

Câu 16. Hãy cho biết W là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

- A. Vôn kế. B. Ampe kế. C. Oát kế. D. Ôm kế.

Câu 17. Trên mặt công tơ điện có ghi 220V có nghĩa là gì ?

- A. Điện áp định mức của công tơ B. Cường độ dòng điện
C. Cấp chính xác D. Tần số lưới điện

Câu 18. Công tơ điện một pha có mấy đầu nối dây ?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 19. Công tơ điện dùng để đo:

- A. Cường độ dòng điện B. Nhiệt lượng
C. Điện năng tiêu thụ D. Điện trở

Câu 20. Việc nào sau đây em cho là đúng ?

- A. Thả điều gấn dây điện. B. Dùng điện đánh chuột.
C. Nối đất các thiết bị có vỏ bằng kim loại. D. Buộc trâu bò vào chân cây cột điện.

Câu 21. Trên bảng điện có những phần tử nào?

- A. Cầu chì, công tắc, ổ cắm. B. Cầu chì, bóng đèn.
C. Công tắc, bóng đèn. D. Ổ cắm, bóng đèn.

Câu 22. Trước khi vẽ sơ đồ lắp đặt, chúng ta cần làm gì ?

- A. Lựa chọn dụng cụ. B. Lập bảng dự trù.
C. Tính toán dây dẫn. D. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lí mạch điện.

Câu 23. Phần tử nào dưới đây **không** được lắp trên bảng điện:

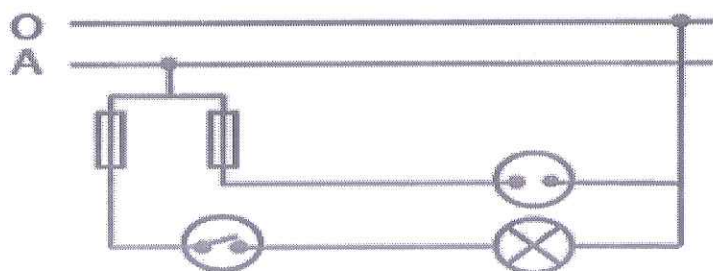
- A. Hộp số quạt B. Bóng đèn
C. Ổ điện D. Aptômát

Câu 24. Điện năng tiêu thụ trong tháng 5 của nhà em là bao nhiêu khi số chỉ công tơ tháng 4 là 1500 Kwh; số chỉ công tơ tháng 5 là 2500Kwh.

- A. 400 Kwh B. 1000 Kwh C. 10 Kwh D. 1000 Wh

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Cho sơ đồ mạch điện sau:



- A. Cầu chì được mắc trên dây trung hòa.
- B. Ổ cắm được mắc song song với bóng đèn.
- C. Sơ đồ trên là sơ đồ nguyên lý mạch điện bảng điện.
- D. Sơ đồ trên gồm 1 cầu chì, 1 công tắc, 1 ổ cắm, 1 bóng đèn

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy nêu cách sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện trở?

Câu 2(1 điểm): Thế nào là sơ đồ nguyên lý, sơ đồ lắp đặt mạch điện?

----- **HẾT** -----

Mã đề: 904

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (6 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án.)

Câu 1. Hãy cho biết W là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

- A. Vôn kế. B. Oát kế. C. Ôm kế. D. Ampe kế.

Câu 2. Để đo cường độ dòng điện và lượng điện năng tiêu thụ ta dùng các đồng hồ đo theo thứ tự là:

- A. Ampe kế và oát kế. B. Ampe kế và vôn kế.
C. Ampe kế và công tơ điện. D. Công tơ điện và ampe kế.

Câu 3. Phần tử nào dưới đây **không** được lắp trên bảng điện:

- A. Hộp số quạt B. Aptômát
C. Ổ điện D. Bóng đèn

Câu 4. Trên bảng điện có những phần tử nào?

- A. Cầu chì, bóng đèn. B. Cầu chì, công tắc, ổ cắm.
C. Công tắc, bóng đèn. D. Ổ cắm, bóng đèn.

Câu 5. Bàn là điện có công suất là 1000W hoạt động trong vòng 10 giờ thì điện năng tiêu thụ là:

- A. 100Wh B. 100Kwh C. 10wh D. 10 Kwh

Câu 6. Chọn câu **sai** trong các câu sau đây:

- A. Công tơ điện dùng để đo điện năng tiêu thụ của mạch điện
B. Vôn kế dùng để đo hiệu điện thế
C. Oát kế dùng để đo điện trở mạch điện
D. Ampe kế dùng để đo cường độ dòng điện

Câu 7. Cầu chì, được lắp trên:

- A. Dây trung hòa sau công tắc B. Dây pha trước công tắc
C. Dây trung hòa trước công tắc D. Dây pha sau công tắc

Câu 8. Việc nào sau đây em cho là đúng ?

- A. Nối đất các thiết bị có vỏ bằng kim loại.
- B. Buộc trâu bò vào chân cây cột điện.
- C. Thả điều gàn dây điện.
- D. Dùng điện đánh chuột.

Câu 9. Điện năng tiêu thụ trong tháng 5 của nhà em là bao nhiêu khi số chỉ công tơ tháng 4 là 1500 Kwh; số chỉ công tơ tháng 5 là 2500Kwh.

- A. 1000 Wh B. 1000 Kwh C. 10 Kwh D. 400 Kwh

Câu 10. Công dụng của ổ cắm trong mạch điện là:

- A. Lắp các thiết bị điện. B. Để nối dây dẫn điện
- C. Để lấy điện từ nguồn điện D. Trang trí mạch điện

Câu 11. Công dụng của công tắc trong mạch điện bảng điện là:

- A. Chiều sáng. B. Bảo vệ mạch điện.
- C. Mở phóng điện. D. Điều khiển đèn.

Câu 12. Đồng hồ đo điện nào đo điện trở mạch điện ?

- A. Vôn kế. B. Ampe kế. C. Oát kế. D. Ôm kế.

Câu 13. Đồng hồ vạn năng thực hiện chức năng đo của các loại đồng hồ:

- A. Vôn kế, công tơ điện, ampe kế. B. Ampe kế, công tơ điện, vôn kế.
- C. Ôm kế, công tơ điện, vôn kế. D. Ôm kế, vôn kế, ampe kế.

Câu 14. Trên mặt công tơ điện có ghi 50HZ có nghĩa là gì ?

- A. Điện áp định mức của công tơ B. Cấp chính xác
- C. Tần số lưới điện D. Cường độ dòng điện

Câu 15. Đồng hồ điện không đo được đại lượng nào sau đây?

- A. Cường độ sáng B. Hiệu điện thế
- C. Điện trở D. Cường độ dòng điện

Câu 16. Trên mặt công tơ điện có ghi 500 vòng/Kwh có nghĩa là :

- A. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 1Kwh
- B. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 10 Kwh
- C. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 10Wh
- D. Đĩa công tơ quay 500 vòng thì được 1wh

Câu 17. Công tơ điện một pha có mấy đầu nối dây ?

- A. 4 B. 3 C. 5 D. 2

Câu 18. Công dụng của bảng điện dùng để:

- A. Lắp các thiết bị điện B. Để nối dây dẫn điện
C. Trang trí mạch điện D. Để bảo vệ cho các thiết bị

Câu 19. Cầu chì là thiết bị dùng để:

- A. Tiêu thụ điện năng. B. Trang trí mạch điện.
C. Bảo vệ mạch điện. D. Đóng cắt dòng điện.

Câu 20. Công tơ điện dùng để đo:

- A. Nhiệt lượng B. Điện trở
C. Cường độ dòng điện D. Điện năng tiêu thụ

Câu 21. Trên mặt công tơ điện có ghi 220V có nghĩa là gì ?

- A. Tần số lưới điện B. Điện áp định mức của công tơ
C. Cấp chính xác D. Cường độ dòng điện

Câu 22. Hãy cho biết V là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

- A. Công tơ điện. B. Vôn kế.
C. Ôm kế. D. Oát kế.

Câu 23. Trước khi vẽ sơ đồ lắp đặt, chúng ta cần làm gì ?

- A. Lập bảng dự trù. B. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lí mạch điện.
C. Tính toán dây dẫn. D. Lựa chọn dụng cụ.

Câu 24. Công tắc được lắp ở vị trí nào trên mạng điện:

- A. Trên dây trung hoà sau cầu dao, trước đồ dùng điện.
B. Trên dây pha sau cầu chì, trước đồ dùng điện.
C. Trên dây pha, trước đồ dùng điện, sau các thiết bị điện.
D. Trên dây trung hoà, trước đồ dùng điện.

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Thiết bị đóng cắt và lấy điện:

- A. Aptomat là thiết bị tự động đóng cắt mạch điện khi xảy ra sự cố quá tải hoặc ngắn mạch.
B. Phích cắm điện là thiết bị đóng cắt.
C. Cầu chì là thiết bị bảo vệ mạch điện.

D. Ổ cắm điện là thiết bị lấy điện.

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy nêu cách sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện áp một chiều ?

Câu 2(1 điểm): Thế nào là sơ đồ nguyên lý, sơ đồ lắp đặt mạch điện?

----- **HẾT** -----